

Bản án số: 79/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Sơn

Ông Huỳnh Bá Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Trường Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Đặng Bảo Tr (tên khác là D), Sinh ngày 04/5/1997, tại Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 68, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Ch (đã chết) và bà Đặng Thị Kim L (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2020 - Có mặt tại phiên tòa

2/Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 04/9/1983, tại tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 30, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Th và bà Đặng Thị L1 (đều còn sống); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ là Trần Thanh Tr1 (đã ly hôn) và 01 con tên Nguyễn Nan Ph (sinh năm 2011)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2020 - Có mặt tại phiên tòa

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Th:* Luật sư Trương Công S– Công ty Luật TNHH quốc tế DSP, thuộc đoàn luật sư TP. Đà Nẵng; Địa chỉ: số 87 đường P, phường K, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/Ông Lê Thành T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: 541/9 đường N, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

* **Người chứng kiến:**

Ông Huỳnh Đức L1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 55, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2020, Đặng Bảo Tr đang ở phòng trọ (địa chỉ: số 31 đường P, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng) thì Nguyễn Xuân Th đến chơi và rủ Tr cùng mua ma túy về sử dụng thì Tr đồng ý. Th dùng điện thoại số 0982.968.715 gọi vào số 0898.207.874 của một đối tượng tên D (không rõ nhân thân) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý và hẹn giao dịch tại khu Công nghiệp Điện Ngọc. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô hiệu Exciter BKS: 43C1-198.36 chở Tr đến điểm hẹn để mua ma túy. Tại đây, Th đưa D 500.000 đồng, D đưa Th 01 gói thuốc con ngựa, bên trong có 01 gói ma túy đá. Sau đó, Th đưa ma túy cho Tr cất giữ và chở Tr quay về phòng trọ của Tr để cùng sử dụng. Trên đường đi đến khu vực trước trường Đại học Quốc tế Mỹ - Thái Bình Dương (thuộc tổ 43, Phường H, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng) thì bị Cơ quan CSĐT - CAQ. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

* **Tang vật thu giữ của Đặng Bảo Tr:** 01 vỏ bao thuốc màu vàng, hiệu con ngựa bên trong chứa 01 gói nilon chứa tinh thể rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu T1)

* **Tang vật thu giữ của Nguyễn Xuân Th:**

- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu đen, gắn sim số 0982.968.715
- 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu đen, gắn sim số 0916.350.177
- 01 xe mô tô hiệu Exciter BKS: 43C1-198.36
- 01 CMND mang tên Nguyễn Xuân Th.

* Theo Kết luận giám định số: 238/GĐ-MT ngày 12/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng trong mẫu

niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng T1: 0,225 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-NHS, ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Bảo Tr mức án từ 12 đến 18 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm những người liên quan:

-Đối với đối tượng tên D đã có hành vi mua, bán trái phép ma túy, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT – Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân Th không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho Th.

- Đối với 01 vỏ bao thuốc màu vàng, hiệu con ngựa bên trong chứa 01 gói nilon chứa tinh thể rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu T1), đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu oppo, màu đen, gắn sim số: 0982968715 của Nguyễn Xuân Th dùng để liên lạc mua ma túy, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với điện thoại, tiêu hủy sim.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu đen, gắn sim số 0916.350.177 của Nguyễn Xuân Th không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị trả lại cho Th.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh trắng, gắn BKS: 43C1-198.36 do anh Lê Thành T(SN: 1982, trú: 541/9 đường N, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/8/2020, anh T cho Th mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc Th sử dụng xe nói trên để thực hiện hành vi phạm tội thì anh T không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT CA.Q Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho anh Lê Thành T là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Luật sư Trương Công S là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Th trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Th: Do bị cáo có cuộc sống gia đình không hạnh phúc, trong lúc chán nản nên không nhận thức được hậu quả về hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra; quá trình điều tra xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có nhân thân tốt,

lần đầu tiên phạm tội; số lượng ma túy bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng rất ít; gia đình bị cáo khó khăn và có thân nhân là người có công. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ và quyết định mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo Th.

Những người tham gia phiên tòa khác vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trước đây và không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thành T; người chứng kiến là ông Huỳnh Đức L không có lý do nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông T, ông L. Do đó, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292; 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2020, tại khu vực trước trường Đại học Quốc tế Mỹ - Thái Bình Dương (thuộc tổ 43, phường H, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng) trong lúc Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th đang tàng trữ trái phép 0,225 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT - CAQ. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

[2.1.2] Hành vi trên của các bị cáo Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 78/CT-VKS-NHS, ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng; hành vi phạm tội của các bị cáo Tr và Th là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật, các bị cáo phạm tội tàng trữ chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh, xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Bị cáo Tr và Th cùng thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp Đồng phạm được quy định tại Điều 17 BLHS, tuy nhiên giữa các bị cáo không có kế hoạch trước, không có sự câu kết chặt chẽ về việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Gia đình bị cáo Th có hoàn cảnh khó khăn, có thân nhân là người có công cách mạng; do vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Th.

[2.4] Đối với đối tượng tên D đã bán ma túy cho Tr và Th, do chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[2.5] Về vật chứng:

Đối với 01 vỏ bao thuốc màu vàng, hiệu con ngựa bên trong chứa 01 gói nilon chứa tinh thể rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu T1) được giám định là ma túy thu giữ của Đặng Bảo Tr và sim số điện thoại 0982968715 thu giữ của Nguyễn Xuân Th dùng để liên lạc mua ma túy. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu oppo, màu đen thu giữ của Nguyễn Xuân Th dùng để liên lạc mua ma túy, đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu đen, gắn sim số 0916.350.177 của Nguyễn Xuân Th không liên quan đến hành vi phạm tội, xét cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân Th, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh trắng, gắn BKS: 43C1-198.36 do anh Lê Thành T (SN: 1982, trú: 541/9 đường N, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/8/2020, anh T cho Th mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc Th sử dụng xe nói trên để thực hiện hành vi phạm tội thì anh T không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho anh Lê Thành T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở; lời bào chữa của luật sư S cho bị cáo Th là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Bảo Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Bảo Tr 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/8/2020.

-Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/8/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc màu vàng, hiệu con ngựa bên trong chứa 01 gói nilon chứa tinh thể rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu T1) được giám định là ma túy thu giữ của Đặng Bảo Tr và sim số điện thoại 0982968715 thu giữ của Nguyễn Xuân Th.

-Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu oppo, màu đen của Nguyễn Xuân Th.

-Tuyên trả lại: 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu đen, gắn sim số 0916.350.177 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân Th cho Nguyễn Xuân Th do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2020.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Bảo Tr và Nguyễn Xuân Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/12/2020.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

